

Bản án số: 296/2024/DS-ST

Ngày 19-9-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Đen

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Trường An,

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trúc Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 547/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 361/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Kim Y. Sinh năm 1961 (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh C (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 29/3/2022 ông Nguyễn Minh C có chuyển nhượng cho tôi phần đất diện tích chung là 14.175m<sup>2</sup> với giá là 162 chỉ vàng 24k, đất tọa lạc tại Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Tôi có đưa trước cho ông C 04 chỉ vàng 24k khi nào làm giấy tờ xong tôi sẽ trả đủ vàng cho ông C, từ lúc tôi đưa vàng cho ông C thì tôi là người quản lý và sử dụng đất, nhưng đến hiện tại thì ông C đã lấy lại phần đất trên.

Vào ngày 20/11/2021 ông Nguyễn Minh C có mượn tôi số tiền 30.000.000 đồng, sau khi mượn tiền của tôi thì ông C có hứa khi nào sang đất được sẽ trả lại cho tôi số tiền này.

Đến nay thời gian đã lâu ông C chưa làm thủ tục tách đất cho tôi và cũng không trả cho tôi số tiền 30.000.000 đồng mà ông C đã mượn của tôi.

Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh C trả lại số 04 chỉ vàng 24k mà tôi đã cọc cho ông C và số tiền 30.000.000 đồng mà ông C đã mượn của tôi.

Tại phiên tòa bà Y xin rút lại yêu cầu việc ông C trả 04 chỉ vàng 24K cho bà, vì việc người ký kết hợp đồng đặt cọc là giữa em gái của bà là bà Trần Thị P với ông C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền*: Ông Nguyễn Minh C có nơi cư trú tại ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Minh C, nhưng ông C đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông C theo quy định. Ông C không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay mượn là 30.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi suất. Như vậy tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Y xin rút lại yêu cầu việc ông C trả 04 chỉ vàng 24K, vì việc ký kết hợp đồng đặt cọc là em gái của bà là bà Trần Thị P ký kết với ông C, nên bà P kiện ông C đòi vàng mới đúng, việc rút lại một phần đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà Y.

Đối với yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Minh C trả cho bà số tiền vay là 30.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, trong giai đoạn xét xử nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án tờ có về việc bà Trần Kim Y có đưa biên nhận nợ gốc của ông C viết và ký tên cho ông Phạm Minh C1 là Trưởng ấp B, xã K nhưng đã thất lạc và T ấp 2 có xác nhận cho bà Y, ngoài ra bà Y có cung cấp biên nhận nhận vàng đặt cọc mua đất của ông Nguyễn Minh C ngày 29/3/2022 có xác nhận của ông Phạm Minh C1, xuất phát từ việc ông C hứa bán đất cho chị em bà Y nên bà Y mới tiếp tục cho ông C vay mượn số tiền 30.000.000 đồng.

Toà án có tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông C nhưng ông C vẫn vắng mặt và không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, giao dịch vay tiền giữa bà Y và ông C là có xảy ra. Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng căn cứ vào xác nhận về biên nhận nợ và xác nhận của ông Phạm Minh C1 được xem là chứng cứ làm căn cứ chứng minh được quy định tại Điều 94 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ nên yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí sơ thẩm. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự,

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:* khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Điều 94, Điều 227, 228, 244, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 429, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Kim Y. Buộc bị đơn ông Nguyễn Minh C có nghĩa vụ trả cho bà Trần Kim Y số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

*Kể từ ngày bà Trần Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Minh C không thi hành xong khoản tiền trên, ông Nguyễn Minh C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Đình chỉ xét xử đối với việc bà Trần Kim Y yêu cầu ông Nguyễn Minh C trả 04 chỉ vàng 24K.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Minh C phải nộp số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm ngàn đồng*), chưa nộp.

4. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Đen**

